

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2019/HS-ST.

Ngày: 28-08-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Nguyễn Đức Lưu.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HS-ST ngày 12 tháng 08 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN QUỐC T**, sinh năm 1988, tại HY; Nơi thường trú: Thôn Th, xã ThL, huyện T, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Quang V (sn1959); Con bà Nguyễn Hồng D (sn1960); vợ là Trần Thị L (sn1990, đã ly hôn); Có 02 con 08 tuổi và 12 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 337 lập ngày 20 tháng 05 năm 2019 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 18 tháng 05 năm 2019 đến ngày 24 tháng 05 năm 2019; Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1, Chị Nguyễn Thị K - Sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã Ng, huyện Th, tỉnh Ngh; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2, Chị Đào Thị H - Sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Th; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, Trần Quốc T ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hợp tác lao động và Thương mại Th do ông Nguyễn Quang Th (sinh năm 1960; trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Th) là Tổng Giám đốc để đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản. Ngày 31 tháng 01 năm 2019, Tú nhập học tiếng Nhật và ở tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội có trụ sở thuộc thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tú ở phòng 303, ký túc xá của Trung tâm. Trong quá trình sinh hoạt và học tập tại Trung tâm, Tú thấy sơ hở của các học viên nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 01h40' ngày 17 tháng 05 năm 2019, Trần Quốc T ngủ tại phòng 303 ký túc xá tỉnh dậy đi xuống tầng 1 tìm nước uống. Khi đi ngang qua phòng 206 (tầng 2 - dành cho học viên nữ sinh hoạt), T phát hiện thấy trong phòng tắt điện, cửa phòng mở, nghĩ các học viên đã ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút đẩy cửa đi vào phòng, quan sát phát hiện chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã Ng, huyện Th, tỉnh Ng; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) đang ngủ trên giường tầng hai (vị trí giường tầng thứ nhất bên tay phải từ cửa đi vào), để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus vỏ màu hồng, gắn sim số thuê bao 0985.706.506 tại đầu giường, liền dùng tay trái trộm cắp chiếc điện thoại cho vào túi quần phía trước bên trái. Tú phát hiện chị Đào Thị H (sinh năm: 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Th; chỗ ở: Thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) để chiếc điện thoại di động Samsung J7 vỏ màu vàng, gắn sim số thuê bao 0979.488.933 tại vị trí đầu giường ngủ (giường tầng 1) liền dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại cho vào túi quần phía trước bên trái rồi tẩu thoát về phòng của mình. Khi có thông báo điểm danh học viên, T để 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được tại gờ cửa sổ rộng 05cm phía ngoài song sắt phòng 303 rồi lên giường nằm ngủ.

Lúc này khoảng 02h00' cùng ngày, chị Đào Thị H và chị Nguyễn Thị K tỉnh dậy, phát hiện bị trộm cắp tài sản nên báo cáo sự việc với ông Đặng Văn L - Quản lý học viên của Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội. Ông L cho điểm danh học viên xác định vắng học viên T nên cùng các học viên khác lên phòng 303 kiểm tra, phát hiện T đang nằm một mình trong phòng. Ông L kiểm tra xung quanh phòng 303 phát hiện hai chiếc điện thoại của chị K và chị H bị trộm cắp tại vị trí rãnh thoát nước phía ngoài cửa sổ phòng 303.

Chị H, chị K cùng ông L đến Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc đồng thời giao nộp 02 điện thoại di động.

Cơ quan điều tra triệu tập Trần Quốc T đến trụ sở làm việc, làm rõ hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng lắp sim số 0979.488.933, vỏ ốp màu đen của chị Đào Thị H bị trộm cắp trị giá 1.650.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus, màu hồng lắp

sim số 0985.706.506, vỏ ốp màu hồng của chị Nguyễn Thị K bị trộm cắp trị giá 2.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Trần Quốc T trộm cắp là: 3.800.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Của ông Đặng Văn L:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, lắp sim thuê bao số 0979.488.933, lắp ốp nhựa màu đen.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu hồng, lắp sim số thuê bao 0985.706.506, lắp ốp nhựa màu hồng.

- Của Trần Quốc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, vỏ màu vàng kèm sim, lắp ốp nhựa màu đen là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, vỏ màu hồng kèm sim, lắp ốp nhựa màu hồng là tài sản hợp pháp của chị K. Ngày 28 tháng 05 năm 2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị H và chị K, chị H và chị K đã nhận lại điện thoại và không đề nghị bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Trần Quốc T trước pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu xám là tài sản hợp pháp của Trần Quốc T, không liên quan đến vụ án. Ngày 28 tháng 05 năm 2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho T.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại khu ký túc xá Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội thuộc thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Đào Thị H 01 điện thoại di động Samsung J7 vỏ màu vàng, kèm sim số 0979.488.933 trị giá 1.650.000 đồng; của chị Nguyễn Thị K 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Plus, vỏ màu hồng kèm sim số 0985.706.506 bị chiếm đoạt trị giá 2.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản có trị giá là 3.800.000 đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chị H, chị K. Bị cáo rất ân hận và xin hứa sửa chữa.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-ĐA ngày 07 tháng 08 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 17 tháng 05 năm 2019, tại khu ký túc xá Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh niên Hà Nội thuộc thôn T, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị cáo Trần Quốc T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động của chị Đào Thị H và chị Nguyễn Thị K có trị giá tổng cộng là 3.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 06 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.
- + Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.
- + Về dân sự: Không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi bị cáo lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động cùng với sim thuê bao của chị Nguyễn Thị K và chị Đào Thị H có trị giá tổng cộng là 3.800.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động, tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Đánh giá về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị trộm cắp có trị giá không lớn và đã thu hồi ngay trả lại cho bị hại đầy đủ, là cơ sở để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng có tác dụng để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành người có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về dân sự: Bị hại chị Đào Thị H và chị Nguyễn Thị K cùng có lời khai xác định: Ngày 17 tháng 05 năm 2019, các chị bị Trần Quốc T chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động kèm theo sim thuê bao có trị giá tổng cộng là 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra, các chị đã được nhận lại tài sản theo quyết định của Cơ quan điều tra, không thiệt hại gì nên không yêu cầu về dân sự.

Như vậy, về phần dân sự trong vụ án này Tòa án không phải giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **TRẦN QUỐC T 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh H quản lý, giám sát trong thời gian thử thách bản án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Đào Thị H và chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

